

Số: /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế

Thực hiện Công văn số 1203/BNV-TH ngày 21/3/2019 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 98/2014/NĐ-CP

1. Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 của Chính phủ quy định việc thành lập tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội tại doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo dõi tình hình thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP, để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh có giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để thành lập và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra, thực hiện Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 943/VPCP-QHĐP ngày 07/02/2017 của Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Công văn số 859/UBND-NC ngày 22/02/2017 về việc tiếp tục triển khai thực hiện số Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Theo đó, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã triển khai, quán triệt các nội dung của Nghị định tại Hội nghị Ban Chấp hành mở rộng, nhằm tạo ra sự nhận thức đầy đủ hơn các chủ trương của Đảng về thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể tại doanh nghiệp. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối cũng đã ban hành kế hoạch và thành lập các Tổ công tác khảo sát các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tiến hành khảo sát các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn nước ngoài chưa thành lập tổ chức Đảng tại các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất và thành phố Quảng Ngãi. Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành các văn bản để chỉ đạo thực hiện công tác triển khai, quán triệt chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 98/2014/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh đã được các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội quan tâm chỉ đạo thực hiện. Qua đó, tạo được sự đồng thuận giữa lãnh đạo doanh nghiệp và người lao động trong việc thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Kết quả công tác triển khai

Qua 05 năm quán triệt, triển khai thực hiện Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ, nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được nâng lên, đã có một bộ phận chủ doanh nghiệp nhận thức rõ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và ý nghĩa của việc thành lập tổ chức Đảng và các đoàn thể tại doanh nghiệp, kết quả đạt được như sau:

- Thành lập tổ chức Đảng và phát triển đảng viên:

+ Thành lập 50 tổ chức Đảng, với 1.450 đảng viên, trong đó có 02 tổ chức Đảng với 54 đảng viên tại doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Thành lập tổ chức đoàn thể và phát triển đoàn viên:

+ Thành lập 07 tổ chức Hội Cựu chiến binh trong các doanh nghiệp với 204 hội viên.

+ Thành lập 67 công đoàn cơ sở và kết nạp mới 21.830 đoàn viên.

+ Thành lập 52 tổ chức Đoàn trong doanh nghiệp, với 2.568 đoàn viên.

(Chi tiết có phụ lục đính kèm)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2014/NĐ-CP ngày 24/10/2014 đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động thành lập, duy trì hoạt động tổ chức Đảng, đoàn thể, cũng như công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể sau khi thành lập đã góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, chăm lo giáo dục chính trị tư tưởng cho lãnh đạo, công nhân viên lao động. Lãnh đạo doanh nghiệp cùng với cấp ủy cơ sở đảng đã tạo điều kiện để các tổ

chức đoàn thể phát động các phong trào thi đua, thực hiện tốt hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh niên.

- Việc doanh nghiệp thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể đã tạo điều kiện cho người lao động tham gia vào tổ chức đảng và tổ chức chính trị - xã hội để họ được nâng cao nhận thức, được bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình; đồng thời các tổ chức này góp phần xây dựng, phát triển doanh nghiệp bền vững và ngày càng phát triển.

- Việc thành lập và hoạt động của tổ chức Đoàn trong các doanh nghiệp thu được kết quả nhất định. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, an sinh xã hội được duy trì và phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật hợp lý hóa trong sản xuất kinh doanh... Các cơ sở Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động đã góp phần giúp thanh niên có thêm cơ hội nâng cao tay nghề, cải thiện đời sống tinh thần và vật chất, tham gia thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh, góp phần quan trọng vào việc phát triển của doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế; khó khăn vướng mắc và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế; khó khăn vướng mắc

- Chính phủ ban hành Nghị định đã tạo cơ sở pháp lý cho quá trình vận động thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc áp dụng Nghị định hiện nay vẫn còn tồn tại một số vấn đề cụ thể: công tác tuyên truyền về Nghị định đến các doanh nghiệp vẫn chưa thực sự hiệu quả; phần lớn các doanh nghiệp chưa quan tâm đúng mức đến việc thực hiện Nghị định; chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể trong việc thực hiện một số nội dung của Nghị định.

- Công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục đối với chủ doanh nghiệp được triển khai thường xuyên; tuy nhiên, vẫn còn nhiều chủ doanh nghiệp chưa nhận thức rõ vai trò, vị trí của tổ chức đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp, chưa hiểu rõ yêu cầu, nội dung của việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp nên chưa tạo điều kiện cho việc thành lập tổ chức đảng và các đoàn thể trong doanh nghiệp của mình. Một bộ phận cá nhân, người lao động chưa giác ngộ về chính trị hoặc chỉ nghĩ đến lợi ích trước mắt là làm việc để có lương, có thưởng; mặt khác, cho mình là người làm thuê, sợ mất việc làm nên không thiết tha phấn đấu vào Đảng và tham gia các đoàn thể.

- Lực lượng cán bộ phụ trách công tác Đảng, công tác Đoàn tại các doanh nghiệp là cán bộ kiêm nhiệm, một số đồng chí chưa có kinh nghiệm nên trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương của

Đảng, của Đoàn còn hạn chế. Bên cạnh đó, một số cán bộ Đoàn trong doanh nghiệp thường xuyên thay đổi dẫn đến các hoạt động phong trào thiếu sự ổn định.

- Công tác phát triển tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn trong doanh nghiệp ngoài nhà nước hiện nay còn gặp nhiều khó khăn. Sự quan tâm của lãnh đạo doanh nghiệp còn hạn chế; khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tư tưởng lo sợ thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể sẽ ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh nên một số chủ doanh nghiệp chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân

- Phần lớn các cơ sở Đoàn khu vực doanh nghiệp vẫn chưa có nguồn kinh phí hoạt động ổn định; hầu hết dựa vào sự hỗ trợ từ chủ doanh nghiệp và sự đóng góp của đoàn viên.

- Nhận thức của một bộ phận chủ doanh nghiệp ngoài nhà nước về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp chưa thông suốt; vai trò của đảng viên trong doanh nghiệp còn mờ nhạt.

- Trong tình hình kinh tế hiện nay, các doanh nghiệp đều tập trung cho nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nên mức độ quan tâm tới tổ chức Đoàn chưa thực sự sâu sát. Việc thành lập tổ chức Đoàn ở một số doanh nghiệp còn mang tính hình thức, chủ doanh nghiệp ít quan tâm và tạo điều kiện khi đoàn tham mưu, đề xuất tổ chức các hoạt động phong trào; việc giải thể tổ chức Đoàn hoạt động kém hiệu quả còn diễn ra thường xuyên.

3. Bài học kinh nghiệm

- Hoạt động của tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp phải thật sự thiết thực, gắn với nhiệm vụ và mục tiêu phát triển doanh nghiệp, gắn với nhu cầu và lợi ích của người lao động tại doanh nghiệp.

- Công tác tuyên truyền về kỹ năng, phương pháp hoạt động cho cán bộ Đảng viên, cán bộ đoàn thể trong doanh nghiệp cần được thực hiện thường xuyên, có hiệu quả.

- Công tác tiếp xúc, vận động thành lập tổ chức Đảng, đoàn thể tại các doanh nghiệp, nhất là khu vực ngoài khu vực nhà nước cần thực hiện một cách kiên trì, có lộ trình, kế hoạch cụ thể, cần phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị để nâng cao hiệu quả hoạt động xây dựng và phát triển tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn kỹ năng cho cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ trong công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, tuyên truyền phổ biến Nghị định số 98/2014/NĐ-CP của Chính phủ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người lao động trong các doanh nghiệp.

2. Tăng cường rà soát, nắm tình hình hoạt động tại các đơn vị đang thực hiện chủ trương cổ phần hóa để tham mưu, phối hợp triển khai các giải pháp nhằm duy trì, củng cố hoạt động cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn trong các doanh nghiệp. Tiếp tục tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu về hoạt động của tổ chức Đoàn các cấp.

4. Các cấp chính quyền chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đến các doanh nghiệp, đội ngũ đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động trong doanh nghiệp về quyền, lợi ích của đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động khi gia nhập tổ chức Đảng, đoàn thể. Qua đó, phát huy sức mạnh tập thể và sự chủ động, sáng tạo, tiên phong của mỗi đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động, giúp cho doanh nghiệp phát triển vững mạnh, ổn định, nhằm xây dựng tiền đề tốt cho công tác thành lập và phát triển các tổ chức Đảng, đoàn thể trong doanh nghiệp.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trung ương xem xét, cải cách thủ tục thành lập các tổ chức Đảng và công tác phát triển các tổ chức Đảng trong loại hình doanh nghiệp tư nhân, kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng theo hướng thuận lợi, phù hợp với điều kiện đặc thù từng loại hình, quy mô doanh nghiệp.

Kính báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Vụ Tổ chức PCP (Bộ Nội vụ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: CVP, PCVP (NC), CBTH;
- Lưu VT, NC, vi461.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐOÀN THỂ TRONG DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Loại hình doanh nghiệp	Tổng số tổ chức đảng	Tổng số đảng viên	Số Công đoàn cơ sở	Tổng số đoàn viên	Số tổ chức Đoàn Thanh niên	Tổng số đoàn viên thanh niên	Số tổ chức Hội Phụ nữ	Số Hội viên Hội Phụ nữ	Số tổ chức Hội Cựu chiến binh	Tổng số hội viên Cựu chiến binh	Ghi chú
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	48	1,396	57	11,903	51	2,408	-	-	7	204	-
1	Doanh nghiệp nhà nước			14	1,523							
2	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã											
3	Doanh nghiệp tư nhân			1	35					2	16	
4	Công ty hợp doanh											
5	Công ty TNHH tư nhân	13	124	21	1,978	7	174			1	20	
6	Công ty cổ phần tư nhân	31	1,127	17	8,109	17	1,285			3	130	
7	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống	4	145			4	228			1	38	
8	Các loại hình khác (trường học, bệnh viện ngoài công lập,...)			4	258	23	721					
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2	54	10	9,927	1	160	-	-	-	-	
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	1	36	10	9,927	1	160					
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	1	18									
	Tổng cộng	50	1,450	67	21,830	52	2,568	-	-	7	204	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

PHỤ LỤC
TỔNG HỢP SỐ LIỆU CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
(Kèm theo Báo cáo số 181/BC-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2019 của UBND tỉnh)

ST T	Doanh nghiệp	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
			Siêu nhỏ	Nhỏ	Vừa	Lớn	
I	Doanh nghiệp có vốn trong nước	48		43	0	5	
1	Doanh nghiệp thành lập theo Luật Hợp tác xã						
2	Doanh nghiệp tư nhân						
3	Công ty hợp doanh						
4	Công ty TNHH tư nhân	13		13			
5	Công ty cổ phần tư nhân	31		27		4	
6	Công ty cổ phần, TNHH trong đó Nhà nước sở hữu từ dưới 50% vốn điều lệ trở xuống	4		3		1	
II	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	2		0	0	2	
1	Doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	1				1	
2	Doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	1				1	
	Tổng cộng	50		43		7	